

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: **86/2018/DSST**

Ngày: 09/11/2018.

V/v: “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Bà Lưu Kim Sáng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt-Thư ký Tòa án nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 143/2018/TLST- DS ngày 20/3/2018 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 316/2018/QĐST-DS ngày 21/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1107/2018/QĐST-DS ngày 19/10/2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Quang T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 28/13, tổ 4, KP.5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Xuân T1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ 13, KP.5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T có mặt, ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Quang T trình bày:**

Do quen biết, ngày 04/8/2012 ông Phạm Xuân T1 có đến nhà ông T hỏi mượn tiền và ông T đã đồng ý cho ông T1 mượn số tiền 10.300.000 đồng. Ông T và ông T1 có lập biên nhận mượn tiền ngày 04/8/2012, lãi suất thỏa thuận miệng là 4%/tháng, trong vòng 02 tháng ông T1 sẽ trả lại tiền và đã ký tên vào biên bản giao nhận tiền. Đến thời gian thanh toán tiền, ông T có yêu cầu ông T1 thanh toán nhưng ông T1 vẫn tìm cách né tránh. Vì số tiền mượn nhỏ nên ông T chỉ gọi điện nhắc nhở, yêu cầu thanh toán, ông T1 hứa hẹn nhưng không trả cho đến nay.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/2/2018, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Xuân T1 phải trả lại cho ông số tiền gốc đã mượn là 10.300.000 đồng và trả lãi từ ngày 04/5/2016 cho đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính là 22 tháng, với lãi suất 400.000 đồng/tháng, tổng cộng là 8.800.000 đồng. Tại đơn xin rút một phần khởi kiện đề ngày 13/6/2018 và tại phiên tòa, ông T chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông T1 phải trả lại cho ông T số tiền đã mượn ngày 04/8/2012 là 10.300.000 đồng, không yêu cầu ông T1 phải trả lãi.

***Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Phạm Xuân T1 đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng ông T1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.**

***Ý kiến của VKS ND TP. B:** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét đúng với quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ, còn bị đơn không chấp hành theo các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T có căn cứ chứng minh, đề nghị tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T1 trả lại số tiền 10.300.000 đồng cho nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Phạm Xuân T1 cư trú tại địa chỉ: tổ 13, KP.5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Trần Quang T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Xuân T1 đã trả lại số tiền đã mượn ngày 04/8/2012 là 10.300.000 đồng, không yêu cầu anh T1 phải trả lãi. Tính đến thời điểm khởi kiện ngày 17/1/2018, thời hiệu tranh chấp vay tài sản đã hết, nên xác định đây là quan hệ đòi lại tài sản.

[3] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T1 thanh toán số tiền đã vay là 10.300.000 đồng, nguyên đơn có cung cấp chứng cứ chứng minh là giấy nhận tiền ngày 04/8/2012. Tại biên bản xác minh ngày 04/9/2018 tại Công an phường T TP.B, Đồng Nai xác định ông Trường vẫn còn cư trú tại địa chỉ: tổ 13, KP.5, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình khởi kiện, nguyên đơn có gửi toàn bộ bản sao hồ sơ khởi kiện cho bị đơn, Tòa án đã triệu tập bị đơn lên làm việc, đối chất, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn không đến tòa án làm việc và không giao nộp các chứng cứ và văn bản ý kiến cho tòa.

Xét lời khai và chứng cứ nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định việc bị đơn vay nguyên đơn 10.300.000 đồng là có thật và chưa trả cho nguyên đơn. Nay, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán lại số tiền đã vay 10.300.000 đồng, không yêu cầu lãi suất là phù hợp nên chấp nhận, buộc bị đơn ông Tr1 phải thanh toán cho ông T số tiền 10.300.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/2/2018, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Xuân T1 phải trả lại cho ông số tiền gốc đã mượn là 10.300.000 đồng và trả lãi từ ngày 04/5/2016 cho đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính là 22 tháng, với lãi suất 400.000 đồng/tháng, tổng cộng là 8.800.000 đồng. Tại đơn xin rút một phần khởi kiện đề ngày 13/6/2018 và tại phiên tòa, ông T chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông T1 phải trả lại cho ông T số tiền đã mượn ngày 04/8/2012 là 10.300.000 đồng, không yêu cầu ông T1 phải trả lãi. Việc ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông T1 về yêu cầu lãi suất.

[4] Về án phí: ông Phạm Xuân T1 phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định là $10.300.000 \text{ đồng} \times 5\% = 515.000 \text{ đồng}$. Hoàn trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự sửa, đổi bổ sung năm 2011; Điều 256, 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang T đối với ông Phạm Xuân T1 về việc “Đòi lại tài sản”.

1. Buộc ông Phạm Xuân T1 phải thanh toán cho ông Trần Quang T số tiền 10.300.000 đồng.

2. Về án phí DSST: Ông Phạm Xuân T1 phải nộp 515.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Quang T số tiền 477.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 007053 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông T1 vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. B;
- THA B;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình